

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4049/QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí đo đạc trên đất Công ty Cổ phần giống gia súc Thanh Ninh và UBND phường Bắc Sơn được giao quản lý, sử dụng**

#### **CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/2/2007 Thông tư liên tịch Hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai; Thông tư 05/2011/TT-BXD ngày 09/06/2011 của Bộ xây dựng quy định kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTNMT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định việc quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả kinh phí đo đạc xác định diện tích đất vi phạm.

Căn cứ đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Thanh Hóa ban hành theo quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Điều chỉnh theo quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 434 /TTr-TNMT ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí đo đạc trên đất Công ty Cổ phần giống gia súc Thanh Ninh và UBND phường Bắc Sơn được giao quản lý, sử dụng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí đo đạc trên đất Công ty Cổ phần giống gia súc Thanh Ninh và UBND phường Bắc Sơn được giao quản lý, sử dụng, gồm các nội dung chính sau:

- **Tổng dự toán kinh phí do đặc: 127.323.000 đồng**  
(*Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn*).

(*Có Dự toán kèm theo*).

- **Nguồn vốn:** Từ ngân sách Thị xã.

**Điều 2.** Giao phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào mức vốn và mục tiêu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

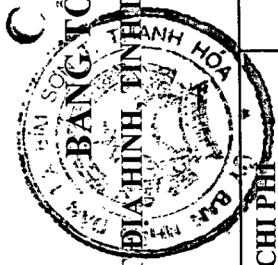
Chánh Văn phòng UBND Thị xã, Trưởng các phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính Kế hoạch; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MS*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3QD;
- Lưu: VT, TNMT.



**Bùi Huy Hùng**



**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH**

**CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, TÍNH DIỆN TÍCH, KHỐI LƯỢNG KHAI THÁC ĐẤT CỦA CÔNG TY CP GIÓNG GIA SỨC THANH NINH**

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng trước thuế KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH	Theo bảng tổng hợp dự toán chi phí XD	115.747.961	G
2	Thuế giá trị gia tăng	G x 10%	11.574.796	GTGT
3	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	127.322.757	Gxd
	Tổng cộng	Gxd	127.322.757	
	Làm tròn		127.323.000	

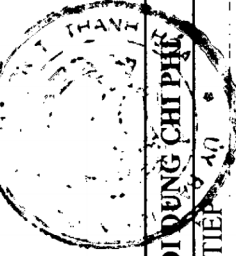
Bảng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng./.

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC (ĐÃ KIỂM TRA)**

Dự toán F1

**CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, TÍNH DIỆN TÍCH, KHỐI LƯỢNG KHAI THÁC ĐẤT CỦA CÔNG TY CP GIÓNG GIA SỨC THANH NINH**

**HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH**



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	<b>Chi phí vật liệu</b> - Đơn giá vật liệu gốc - Chênh lệch giá vật liệu	(VLG + CLVL) Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp vật liệu và chênh lệch giá	1.014.159 1.000.648 13.511	VL VLG CLVL
2	<b>Chi phí nhân công</b> - Đơn giá nhân công gốc - Chênh lệch giá nhân công - Hệ số điều chỉnh nhân công	BNC Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp nhân công và chênh lệch giá (NCG + CLNC) x 1	60.383.322 57.574.988 2.808.334 60.383.322	NC NCG CLNC BNC
3	<b>Chi phí máy thi công</b> - Đơn giá máy thi công gốc - Chênh lệch giá máy thi công - Hệ số điều chỉnh máy thi công	BM Theo bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp máy thi công và chênh lệch giá (MG + CLM) x 1	330.565 333.982 -3.417 330.565	M MG CLM BM
II	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>	VL + NC + M	61.728.046	T
III	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	NC x 70% (T + C) x 6% T + C + TL	42.268.325 6.239.782	C TL
1	<b>Giá thành khảo sát xây dựng</b> Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	Gks x 2%	110.236.153 2.204.723	Gks Gipa
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	Gks x 3%	3.307.085	Glbc
IV	<b>Giá trị dự toán khảo sát trước thuế</b> <b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Gks + Gipa + Glbc + Ghmc G x 10%	115.747.961 11.574.796	G GTGT
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	G + GTGT	127.322.757	Gxd
	<b>Tổng cộng</b>	Gxd + Gdp	127.322.757	
	<b>Làm tròn</b>		127.323.000	

*Bảng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng./.*